

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2019/HS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Quang Huy

Ông Dương Đình Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bé Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Hồng Q, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1967 tại Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Số 169, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy L và bà Khổng Thị T; vợ: Lý Bích L; con: Có 02 con, con lớn 27 tuổi, con nhỏ 24 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ ngày 04/6/2019; tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Doãn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 04/6/2019, Tổ công tác Công an phường H, thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường B giao nhau với đường T, phường H, thành phố L phát hiện Bùi Hồng Q có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy; qua kiểm tra thu giữ của Bùi Hồng Q 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ của Bùi Hồng Q. Tại kết luận giám định số

200/KL-PC09 ngày 07/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Hồng Q gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,110 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hồng Q khai: Do mắc nghiện chất ma túy từ năm 2000 nên Q thường mua ma túy Heroine để sử dụng. Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 04/6/2019, Bùi Hồng Q đi xe taxi từ nhà đến ngõ 10B, đường B, phường H, thành phố L tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, Bùi Hồng Q đi vào trong ngõ khoảng 30 mét thì gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) hỏi mua 01 gói ma túy Heroine để sử dụng; Q đưa cho người phụ nữ 200.000 đồng, người phụ nữ đưa cho Q 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy Q cất giấu gói ma túy vào trong vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại rồi cầm bằng tay phải đi bộ ra đầu ngõ để về nhà. Khi Q đi đến trước cửa số nhà 261, đường B, phường H, thành phố L thì bị Công an phát hiện, do hoảng sợ, Bùi Hồng Q thả vỏ hộp thuốc lá Thăng Long xuống đất, lực lượng Công an đã kịp thời thu giữ gói ma túy.

Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Bùi Hồng Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hồng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Hồng Q từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng; về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Bùi Hồng Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 04/6/2019, tại khu vực đường B giao nhau với đường T, phường H, thành phố L khi Bùi Hồng Q đang tàng trữ 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng thì bị Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang. Kết quả Giám định kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Hồng

Q là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,110 gam. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Hồng Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian cống hiến trong Q đội; có bố đẻ là ông Bùi Duy L và mẹ đẻ là bà Khổng Thị T là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, chỉ cần xét xử bị cáo mức án đầu khung hình phạt đã truy tố cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở lại hòa nhập với cộng đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 08/7/2019 xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại bị cáo đựng ma túy; đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và là phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Bùi Hồng Q, do Q không biết lai lịch, địa chỉ của người phụ nữ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Hồng Q 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong, 01 hộp kim loại hình vuông có in nhãn hiệu thuốc lá Thăng Long.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2019).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Hồng Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh

